**TUẦN 19: Toán**

**BÀI 37: PHÉP NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

- Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 37: PHÉP NHÂN (TIẾT 1)**  Thứ hai, 15/1/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **a-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.4:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng 2 + 2 + 2 = 6 ta thấy 2 được lấy 3 lần nên 2 + 2 + 2 = 6 có thể chuyển thành phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV viết phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV giới thiệu: dấu x.  b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân 3 x 2 = 6.  c) Nhận xét:  2 x 3 = 2 + 2 + 2 = 6  3 x 2 = 3 + 3 = 6  - Kết quả phép tính 2 x 3 và 3 x 2 như thế nào với nhau?  - GV lấy ví dụ:  + *Chuyển phép cộng 3 + 3 + 3 thành phép nhân?*  + chuyển phép nhân 4 x 3 = 12 thành phép cộng?  - Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?  - GV chốt ý, tuyên dương.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân.  Câu b) Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rối tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.  - HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo.  - YC HS làm bài vào phiếu bài tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép nhân và tính kết quả..  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  + Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?  + Phép tính: 2 + 2 + 2 = 6.  - HS lắng nghe  .  - HS đoc: Hai nhân ba bằng sáu.  - HS nhắc lại.  - HS đọc lại nhiều lần phép tính.  - HS trả lời: Bằng nhau 2 x 3 = 3 x 3 = 6  - HS trả lời: 3 x 3 = 9  - 1-2 HS trả lời: 4 + 4 + 4 = 12  - HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào PBT.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |
| **BÀI 37: PHÉP NHÂN (TIẾT 2)**  Thứ ba, 16/1/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.  b) chuyển phép nhận thành phép cộng các số hạng bằng nhau.  - GV lấy thêm các ví dụ khác cho HS trả lời:  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu:  Cho HS quan sát tranh, nêu bài toán rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó.  + Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?  + Thực hiện tương tự với các tranh còn lại.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 1- 2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt từng tranh  + 2 x 6 = 12  - HS thực hiện trên phiếu BT.  -  HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 38: THỪA SỐ, TÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân.

- Tính được tích khi biết các thừa số.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.

- Tích được tích khi biết các thừa số.

- Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 38: THỪA SỐ, TÍCH (TIẾT 1)**  Thứ tư, 17/1/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.7:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính 3 x 5 cũng gọi là tích.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *Cho hai thừa số: 6 và 2. Tính tích hai số đó.*  + Bài cho biết gì?  + Bài YC làm gì?  + Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính tích khi biết thừa số.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng HS: Vận dụng khám phá. Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu ? trong bảng.  - GV gọi HS nêu thừa số và tích của phép nhân 2 x 6 = 12.  - HS hoàn thành bảng trong phiếu BT.  - GV qua sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: a) Yêu cầu HS quan sát hình, nhận xét dấu chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với mỗi nhóm hình.  - YC HS làm bài vào vở ô li.  b) Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, GV cho HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu ? trong bảng.  - HS làm phiếu BT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - HS trình bày trước lớp.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân.  - Nhận xét giờ học | **-** 2-3 HS trả lời.  + Mỗi bể cá có 3 con cá. Hỏi 5 bể như vậy có bao nhiêu con cá?  + Phép tính: 3 x 5 = 15  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  + Cho hai thừa số: 6 và 2.  + Bài YC tính tích.  + Lấy 6 x 2.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Thừa số 2 và 6. Tích là 12.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS làm phiếu BT  - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |
| **BÀI 38: THỪA SỐ, TÍCH (TIẾT 2)**  Thứ năm, 18/1/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  Tính tích khi biết thừa số:  a) Hai thừa số là 2 và 4  b) Hai thừa số là 8 và 2  c) Hai thừa số là 4 và 5  - GV nêu:  + Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy 5 x 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20, vậy tích bằng 20, viết 20.  - GV gọi HS nêu tích của hai thừa số 2 và 3.  - Làm thế nào em tìm ra được tích?  - GV hướng dẫn tương tự với các thừa số: 2 và 5; 3 và 5.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS làm bài:  a) Cho HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán. Phân tích theo cột.  - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.  b) HS đọc đề bài toán.  - HS quan sát tranh, phân tích theo từng hàng.  - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:  Tính tích khi biết thừa số:  a) 2 x 4 ? 4 x 2  b) 2 x 4 ? 7  c) 4 x 2 ? 9  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - HS trả lời: Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS trả lời: tích của 2 và 3 là 6  - Chuyển phép nhân 2 x 3 thành tổng các số hạng bằng nhau và tính KQ.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời: 5 x 3 = 15  - HS đọc đề.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời: 3 x 5 = 15  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 39: BẢNG NHÂN 2**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 39: BẢNG NHÂN 2 (TIẾT 2)**  Thứ sáu, 19/1/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.9:  - Giới thiệu các tấm bìa có 2 chấm tròn, lấy 1 tấm đính lên bảng. Chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết: 2 x 1 = 2.  - Gọi học sinh đọc.  - 2 được lấy 2 lần, ta có: 2x2, gọi học sinh chuyển sang phép cộng để tính kết quả.  Vậy 2 x 2 = 4  - Tương tự: 2 được lấy mấy lần? Rồi viết kết quả để hình thành bảng nhân 2.  \*Nhận xét:  Thêm 2 vào kết quả 2 x 2 = 4 ta được kết quả của phép nhân 2 x 3 = 6  - Cho học sinh đọc bảng nhân, đọc thuộc.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:***TC Trò chơi Đố bạn**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: ***Đố bạn***. ( 1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác.)  - Cùng học sinh nhận xét.  - Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Bảng gồm mấy hàng? Gồm các hàng nào?  - Muốn tìm được tích ta làm phép tính gì? Thực hiện như thế nào?  - Y/c hs làm SGK. 1 Hs làm bảng phụ.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2.  - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy?  - Nhận xét giờ học. | - Quan sát. Theo dõi  - Đọc.  - 2 x 2= 2+2=4. vậy 2 x 2=4.  - Theo dõi, tính, nêu kết quả.  - Đọc, học thuộc bảng nhân 2.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - Hs đọc thuộc bảng nhân 2.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe. Tham gia chơi trò chơi.  - HS nêu.  - Hs đọc bảng nhân 2.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Luyện Toán: ÔN LUYỆN (T1)**

**BÀI 37: PHÉP NHÂN**

Thứ hai, 15/1/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

1.**Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” các bảng nhân đã học.  - Hướng dẫn chơi trò chơi.  - GV đánh giá, khen HS  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **Số?**  Mục tiêu: Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS: Bài 1 có 2 phần a và b. Con cần thực hiện đúng phép tính và điền kết quả vào dấu chấm sau dấu bằng.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  GV gọi tổ 1 nối tiếp lên bảng điền ý a  - Nhận xét.  - GV hướng dẫn HS ý b theo mẫu  Mẫu: 3 x 4 = 3 + 3 + 3 + 3 =12.  Vậy 3 x 4 = 12  - GV gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, khen ngợi.  + Để tính được phép nhân ta có thể làm bằng cách nào ngoài thực hiện phép tính nhân ?  **Bài 2:** **Nối (theo mẫu)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn mẫu sau đó tổ chức thành trò chơi: *“Tiếp sức”*  Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 3 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng  **-** GV gọi HS nhận xét  - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.  + Để thực hiện được bài tập này chúng ta cần làm thế nào ?  **Bài 3: Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  + Nhìn vào hình vẽ, em có thể nêu được bài toán ?  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  **-** GV yêu cầu HS làm bài  - GV gọi HS chữa bài.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Thực hiện cả lớp.  **-** HS lắng nghe.  **-** HS đọc  - HS lắng nghe hướng dẫn  - HS làm bài vào vở  HS tổ 1 nối tiếp nhau lên bảng làm   |  |  | | --- | --- | | *3 + 3 + 3 + 3 = 12* | *3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15* | | *3 x 4 = 12* | *3 x 5 = 15* | | *3 + 3 + 3 = 9*  *3 x 3 = 9* | *3 x 3 x 3 x 3 x 3 x 3 = 18*  *3 x 6 = 18* |   - Lắng nghe.  - HS lên bảng làm bài.  3 x 7 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 21.  Vậy 3 x 7 = 21  3 x 8 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 24.  Vậy 3 x 8 = 24  - HS nhận xét  + Để tính được phép nhân đơn giản ta có thể dựa vào kết quả tổng các số hạng bằng nhau.  - 1 – 2 HS đọc  - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 37: Phép nhân  + Ta cộng kết quả của các mặt xúc sắc kết quả bằng bao nhiêu ta nối với phép nhân tương ứng.  - HS đọc  + Mỗi chiếc quạt có 3 cánh. Hỏi 4 cái quạt tất cả bao nhiêu cánh ?  + có 4 chiếc quạt và mỗi chiếc quạt có 3 cánh.  + Tìm số cánh quạt trong 4 cái quạt  - HS làm bài vào vở  *Bài giải:*  *Số cánh quạt có tất cả là:*  *3 x 4 = 12 (cánh quạt)*  *Đáp số: 12 cánh quạt*  - Ghi nhớ. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Luyện Toán: ÔN LUYỆN (T2)**

**BÀI 39: BẢNG NHÂN 2**

Thứ sáu, 19/1/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- HS ôn lại cách hình thành bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS làm vào bảng con  Bài tập: Viết tích thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính  2 x 5 và 5 x 3  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1: Tính nhẩm**  Mục tiêu: Ôn lại bảng nhân 2  - Gọi HS nêu đầu bài.  - Tổ chức trò chơi “Truyền điện” 2 – 3 lượt.  - GV hướng dẫn chơi: Bạn đầu tiên đọc và trả lời phép tính đầu tiên – nếu đúng thì được đọc phép tính thứ 2 và gọi tên bạn bất kì trả lời.  + Qua bài tập, củng cố lại kiến thức gì ?  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Bài 2: Số?**  **Mục tiêu:** Ôn lại bảng nhân 2. Biết đếm thêm 2.  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  + Bài tập yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS làm bài VBT. 5 HS nối tiếp nhau lên bảng điền  - Gọi HS chữa bài  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 3:**  Mục tiêu: Vận dụng bảng nhân 2 giải bài tập, bài toán thực tế  a)  **-** Gọi HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để thực hiện được bài tập ta phải làm mấy bước ?  - Yêu cầu HS làm vở cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra với bạn bên cạnh.  - Gọi HS trình bày.  - GV đánh giá, nhận xét  b) - GV hướng dẫn tương tự  **-** Gọi HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  - Yêu cầu làm bài cá nhân. 1 HS lên bảng điền bảng phụ.  - GV đánh giá, nhận xét. Chốt bài làm đúng.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS vê học thuộc bảng nhân 2 | - HS hát  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2 HS lên bảng làm:  2 x 5 = 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10  5 x 3 = 5 + 5 + 5 = 15  - Lắng nghe.  - 1 – 2 HS đọc  - Lắng nghe hướng dẫn chơi.  2 x 2 = 4        2 x 3 = 6           2 x 4 = 8  2 x 5 = 10      2 x 6 = 12         2 x 7 = 14  2 x 8 = 16     2 x 9 = 18         2 x 10 = 20  + Nhớ lại bảng nhân 2.  - Lắng nghe.  - HS đọc  + Điền vào chỗ trống trong bảng.  - Thực hiện.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | Thừa số | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | | Tích | 10 | 12 | 14 | 16 | 18 |   - HS đọc  + Có các bông hoa A,B,C,D,E,G,H,I  + Tìm tích trong mỗi bông hoa.  + Làm 2 bước. Bước 1 tính được kết quả trong bông hoa. Bước 2 điền kết quả vào ô tương ứng.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Bông hoa | A | B | C | D | E | G | H | I | | Tích | 16 | 10 | 12 | 6 | 20 | 14 | 8 | 14 |   - Thực hiện.  + Trong bốn bông hoa C, D, E, G trong hình  + Bông hoa ..... có tích lớn nhất ?  Bông hoa ..... có tích bé nhất ?  - Thực hiện.  *Bông hoa E có tích lớn nhất.*  *Bông hoa D có tích bé nhất.*  - Lắng nghe.  - Ghi nhớ. |